# **BÀI 15: CÁC CUỘC KHỞI NGHĨA TIÊU BIỂU GIÀNH ĐỘC LẬP,**

# **TỰ CHỦ (TỪ ĐẦU CÔNG NGUYÊN ĐẾN TRƯỚC THẾ KỈ X)**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử và Địa lí - Lớp 6

Thời gian thực hiện: 03 tiết (Tiết 36,37,40)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Thông qua bài học, HS nắm được:

* Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
* Nêu được kết quả, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.

**HSKT**: Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc; Nêu được kết quả, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

**HSKT :** Giao tiếp.

* **Năng lực riêng:** Lập và giải thích được biểu đồ, sơ đồ về các cuộc khởi nghĩa giành độc lập tự chủ tiêu biểu trong giai đoạn từ đầu Công nguyên đến trước thế kỉ X.
* **HSKT :** Lập được biểu đồ, sơ đồ về các cuộc khởi nghĩa giành độc lập tự chủ tiêu biểu trong giai đoạn từ đầu Công nguyên đến trước thế kỉ X.

**3. Phẩm chất**

* Giáo dục lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm của HS đối với sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc.
* Trân trọng và biết ơn công lao giành độc lập tự chủ của các thế hệ tiền nhân.

**HSKT** : Chăm chỉ.

\***Lồng ghép kiến thức QPAN** qua việc tìm hiểu về thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc từ thế kỷ II trước Công nguyên đến năm 938.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGV, SGK Lịch sử và Địa lí 6.
* Lược đồ, các tranh, ảnh liên quan đến bài học.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SGK Lịch sử và Địa lí 6.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

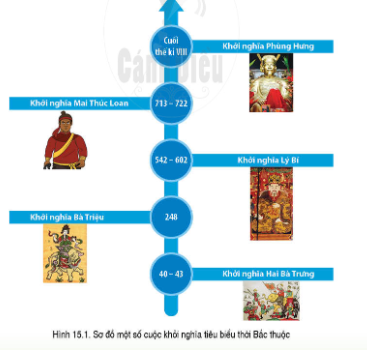
**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:* Em đã biết, sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phương Bắc đã tìm “trăm phương nghìn kế” để áp đặt ách cai trị đối với nước ta. Nhưng thực tế lịch sử có thuận theo ý đồ của họ không? Em suy nghĩ gì về lời “phàn nàn” của viên Thái thú người Hán: Dân xứ ấy rất khó cai trị?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi:* Các triều đại phương Bắc đã tìm “trăm phương nghìn kế” để áp đặt ách cai trị đối với nước ta. Nhưng thực tế, theo lời “phàn nàn” của viên Thái thú người Hán: Dân xứ ấy rất khó cai trị. Đó là vì tinh thần đấu tranh liên tục, quật cường chống ách đô hộ của người Việt qua các cuộc khởi nghĩa.

*- GV đặt vấn đề*:Chính sách thôn tính, sáp nhập và đồng hoá của các triều đại phong kiến Trung Quốc nhằm xoá đi tên đất, tên làng, tiếng nói và phong tục của người Việt gặp phải sự phản kháng quyết liệt của nhân dân ta. Một ngàn năm không chịu cúi đầu, lớp lớp các thê hệ “con Rồng cháu Tiên” không ngừng vừng lên đầu tranh giành lại giang sơn gấm vóc và độc lập tự chủ cho dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Dân ta có một lang nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từxưa tới nay, mỗi khi Tố quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước". Vậy tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam được thể hiện như thế nào trong thời Bắc thuộc? Để tìm hiểu rõ hơn về các cuộc khởi nghĩa và những nhân vật lịch sử tiêu biểu chúng ta quan sát trong Hình 15.1 SGK trang 73 và cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay Bài 15- Các cuộc đấu khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập, tự chủ (Từ đầu Công nguyên đến trước thế kỉ X).

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (100p)**

**Hoạt động 1: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu giải thích được nguyên nhân bùng nổ; nêu được kết quả và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề;HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, làm việc theo cặp và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png- GV giới thiệu tóm tắt về Hai Bà Trưng: Trưng Trắc, Trưng Nhị là con gái Lạc tướng vùng Mê Linh (thuộc Hà Nội ngày nay) phất cờ khởi nghĩa. Hai bà sinh ra và lớn lên ở khu vực đôi bờ sông Hồng (đoạn từ Hạ Lôi, Mê Linh đến thị xã Sơn Tây, Hà Nội), nơi có nghề trồng dâu, nuôi tằm. Vì vậy, tên tuổi của hai bà được thần tích dân gian giải thích được bắt nguồn từ cách gọi tên theo các loại kén: kén dày là trứng chắc, tức Trưng Trắc; kén mỏng là trứng nhì, tức Trưng Nhị.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin mục 1, mục Em có biết SGK trang 74 (“Một xin rửa sạch nước thù/Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng/Ba kẻo oan ức lòng chồng/Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này”) và trả lời câu hỏi: Hãy cho biết nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, đọc thông tin mục 1, kết hợp quan sát Hình 15.2 và trả lời câu hỏi: Trình bày diễn biến của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png  - GV mở rộng kiến thức: tương quan lực lượng và khí thế của hai bên trái ngược: Quân Hán, đứng đầu là Thái thú Tô Định hốt hoảng, phải bỏ thành, cắt tóc, cạo râu, lén trốn về Trung Quốc. Trong khi quân của Hai Bà Trưng mạnh mẽ, hùng dũng đi “đến đâu đều như có gió cuốn, phạm vi ảnh hưởng rộng lớn “các quận Cửu Châu, Nhật Nam, Hợp Phố,... đều hưởng ứng”.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: Em hãy nêu ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.  - GV mở rộng kiến thức:  + Đền Hát Môn: còn gọi là đền Quốc tế, đền Hai Bà Trưng, tọa lạc ở xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Vùng Hát Môn là nơi Hai Bà Trưng tổ chức hội quân sĩ sau khi hội tại thành Phong Châu. Đây cũng là nơi tuẫn tiết của Hai Bà Trưng khi cuộc khởi nghĩa thất bại. Tương truyền, đền Hát Môn được khởi dựng sau khi Hai Bà Trưng hoá sinh vào cõi bất diệt. Trong thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ, Đền Hát Môn được chọn làm nơi sinh hoạt, luyện tập của dân quân du kích địa phương. Những sự kiện lịch sử và hệ thống di tích quanh vùng sông Hát góp phần làm giàu thêm nội dung và tôn cao giá trị của đền thờ Hai Bà Trưng.  + Lễ hội đền Hai Bà Trưng: được tổ chức từ ngày mồng 4 đến ngày mồng 10 tháng Giêng âm lịch, mồng 6 là ngày chính hội. Lễ hội được tổ chức theo nghi thức nhà nước và truyền thống địa phương: lễ dâng hương, mít tinh kỷ niệm ngày Hai Bà tế cờ khởi nghĩa và tế lễ theo nghi thức cổ truyền.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc SGK, thảo luận và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng**  - Nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:  + Bất bình với chính sách cai trị hà khắc của chính quyền đô hộ phương Bắc, chống ách đô hộ, bảo vệ nhân dân, khôi phục lại nền độc lập, tự chủ đã được thiết lập từ thời Hùng Vương dựng nước.  + Năm 34, nhà Hán sai Tô Định sang làm thái thú quận Giao Chỉ. Tô Định vốn bạo ngược, cai trị tàn ác khiến cho nhân dân rất oán hận. Vì vậy, mùa xuân năm 40, Trưng Trắc và Trưng Nhị dựng cờ khởi nghĩa.  - Diễn biến của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:  + Nhân dân các quận Cửu Chân, Nhật Nam lần lượt nổi dậy, theo về với Hai Bà Trưng ngày một đông đảo. Trong khí thế “rửa sạch nước thù”, nghĩa quân của Hai Bà Trưng nhanh chóng làm chủ Mê Linh, sau đó hạthành CổLoa, tiến đánh và làm chủ Luy Lâu (Bắc Ninh).  + Sau khi giành thắng lợi, Trưng Trắc xưng vương, đóng đô ở Mê Linh. Chính quyền Trưng Vương ban tước cho tướng có công, miễn giảm thuế khoá cho dân,...  + Năm 42, nhà Hán sai tướng Mã Viện đem quân sang đàn áp. Nghĩa quân của Hai Bà Trưng kháng cự kiên cường gần một năm, nhưng do thế giặc mạnh nên buộc phải rút quân vẻ Hát Môn và Hai Bà Trưng đã gieo mình xuống sông Hát tuẫn tiết (năm 43).  - Ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:  + Là cuộc khởi nghĩa đầu tiên trong thời kì Bắc thuộc, mở đầu thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc, tự chủ lâu dài, bền bỉ của người Việt. Tạo nền tảng, truyền thống đấu tranh và cổ vũ cho các phong trào khởi nghĩa sau này.  + Chứng tỏ tinh thần yêu nước, đấu tranh mạnh mẽ, bất khuất của người Việt nói chung và của phụ nữ Việt Nam nói riêng. |

**Hoạt động 2: Khởi nghĩa Bà Triệu**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu giải thích được nguyên nhân bùng nổ; nêu được kết quả và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề;HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đọc diễn cảm câu nói của Bà Triệu: “Tôi chỉ muốn cưỡi cơn gió mạnh, chém cá tràng kình ở bể Đông chứ không thèm bắt chước người đời cúi đều cong lưng làm tì thiếp người ta” (Việt Nam sử lược – Trần Trọng Kim).  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png- GV giới thiệu kiến thức: Bà Triệu tên thật là Triệu Thị Trinh, em gái của Triệu Quốc Đạt – một hào trưởng lớn ở vùng Quan Yên, quận Cửu Châu (nay là tỉnh Thanh Hóa). Trong các thư tịch cổ và truyền thuyết dân gian, Bà Triệu thường được miêu tả là người phụ nữ trẻ trung, xinh đẹp thường mặc áo giáp vàng, đi guốc ngà cưỡi voi mà chiến đấu, rất lẫm liệt, hùng dũng.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, đọc thông tin mục 2, quan sát Hình 15.5 và trả lời câu hỏi: Trình bày nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc SGK, thảo luận và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Khởi nghĩa Bà Triệu**  - Nguyên nhân cuộc khởi nghĩa: Từ đầu thế kỉ III TCN, nhà Ngô cai trị nước ta. Cùng với việc đặt thêm nhiều thứ thuế, nhà Ngô còn bắt hàng nghìn thợ thủ công giỏi của nước ta đưa về Trung Quốc. Điều này làm cho mâu thuẫn giữa người Việt với chính quyền cai trị ngày càng trở nên gay gắt, nhiều cuộc đấu tranh giành tự chủ đã diễn ra. Trong đó, nổi lên cuộc khởi nghĩa do Bà Triệu lãnh đạo.  - Diễn biến, kết quả cuộc khởi nghĩa:  + Năm 248, Bà Triệu và anh trai phất cờ khởi nghĩa. Không lâu sau, anh trai mất, Bà Triệu được nghĩa quân tôn làm chủ tướng.  + Từ nơi tụ nghĩa ban đầu ở vùng núi Nưa, nghĩa quân ngày càng được đông đảo nhân dân ủng hộ. Sau đó, cuộc khơi nghĩa nhanh chóng lan rộng làm cho “toàn thể Giao Châu đều chân động”.  + Trước tình hình đó, nhà Ngô đã cử tướng Lục Dận dân khoảng 8 000 quân kéo sang Giao Châu đàn áp cuộc khởi nghĩa. Bà Triệu và nghĩa quân buộc phải di chuyển về vùng Phú Điền (Triệu Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hoá ngày nay). Ít lâu sau, Bà Triệu hi sinh trên đỉnh núi Tùng. Cuộc khởi nghĩa kết thúc.  - Ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa: Tuy thất bại nhưng cuộc khởi nghĩa do Bà Triệu phát động và lãnh đạo đã tô đậm thêmtruyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc nói chung, của phụ nữ Việt Nam nói riêng.Cuộc khởi nghĩa đã trở thành ngọn cờ tiêu biểu trong các cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam trong suốt các thế kỉ III - V. |

**Hoạt động 3: Khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn Xuân**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu giải thích được nguyên nhân bùng nổ; nêu được kết quả và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lý Bí.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề;HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giới thiệu về Lý Bí:  **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png**+ Lý Bí (503-548) xuất thân trong một gia đình hào trưởng ở Phố Yên, Thái Nguyên ngày nay. Một thời, ông có ra làm việc với chính quyền đô hộ, nhận một chức quan nhỏ: giám quận (kiểm soát quân sự) ở Cửu Đức, Đức Châu (Đức Thọ, Hà Tĩnh).  + Yêu nước, thương dân, bất bình với bè lũ đô hộ, ông sớm bỏ quan, về quê ở Thái Bình. Lý Bí đã liên kết với hào kiệt các châu thuộc miền đất Giao Châu nước ta, nổi dậy chống Lương. Theo sử cũ Việt Nam, thủ lĩnh Chu Diên (vùng Đan Hoài, nay thuộc ngoại thành Hà Nội) là Triệu Túc và con là Triệu Quang Phục, phục tài đức Lý Bí đã đem quân theo.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 3, quan sát Hình 15.6, Hình 15.7 và trả lời câu hỏi: Trình bày nguyên nhân, diễn biến kết quả ý nghĩa cuộc **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png**khởi nghĩa Lý Bí.  **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_26.png-** GV hướng dẫn HS quan sát Hình 15.8 và đọc mục Em có biết và giới thiệu về chùa Trấn Quốc. Chùa Trấn Quốc là một trong những ngôi chùa lâu đời nhất trên đất Thăng Long – Hà Nội, nguyên là chùa Khai quốc (mở nước). Ngôi chùa được xây dựng từ thời Tiền Lý với tên là chùa Khai Quốc. Thời Lê trung hưng, do sạt lở nên người ta đã cho dời ngôi chùa từ bên bờ sông Hồng vào phía trong đê Yên Phụ, khu gò đất Kim Ngưu. Đến đời vua Lê Huy Tông, chùa mới đổi tên thành chùa Trấn Quốc với ý nghĩa là nơi giúp nhân dân xua tan đi thiên tai, đem lại cuộc sống bình yên cho dân tộc. Chùa là một biểu tượng của văn hoá Phật giáo và cũng là điểm tham quan nổi tiếng của du khách trong và ngoài nước mỗi khi đến Hà Nội hiện nay.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập số 1:Cuộc khởi nghĩa Lý Bí mùa xuân năm 542 so với khởi nghĩa của Hai Bà Trưng có điểm gì giống và khác nhau?  - GV mở rộng kiến thức: Những đóng góp của Lý Bí và “những điều đầu tiên”:  + Người Việt Nam đầu tiên tự xưng là hoàng đế.  + Người Việt Nam đầu tiên quyết định phế bỏ niên hiệu của phong kiến phương Bắc để đặt niên hiệu riêng là Thiên Đức.  + Người đầu tiên trong lịch sử Việt Nam nhận ra vị trí trung tâm của vùng ngã ba sông Tô Lịch để đóng đô.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc SGK, thảo luận và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **3. Khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn Xuân**  - Nguyên nhân cuộc khởi nghĩa:Từ đầu thế kỉ VI, nhà Lương siết chặt ách cai trịkhiến người Việt càng thêm khốn khổ. Đặc biệt, nhà Lương quy định chỉ những người thuộc dòng họ vua và một số dòng họ lớn ở phương Bắc mới được giữ chức vụ quan trọng từ cấp huyện trở lên. Chính sách nảy làm tăng thêm mâu thuẫn vốn có giữa người Việt với chính quyền phong kiến phương Bắc. Vì vậy, mùa xuân năm 542, Lý Bí đã lãnh đạo người Việt nổi dậy khởi nghĩa.  - Diễn biến, kết quả cuộc khởi nghĩa:  + Mùa xuân năm 542, Lý Bí đã lãnh đạo người Việt nổi dậy khởi nghĩa. Chỉ trong ba tháng, nghĩa quân đã chiếm được thành Long Biên (Bắc Ninh). Mùa Xuân năm 544,nước Vạn Xuân được thành lập.  + Năm 545, quân Lương tiền đánh nước Vạn Xuân. Lý Nam Đế buộc phải rút quân về động Khuất Lão (Tam Nông, Phú Thọ). Tại đây, Lý Nam Đề quyết định giao quyền chỉ huy cho Triệu Quang Phục tiếp tục cuộc kháng chiến.  + Triệu Quang Phục rút quân về xây dựng căn cứ tại đầm Dạ Trạch (Khoái Châu, Hưng Yên), tổ chức kháng chiến lâu dài.  + Năm 550, cuộc kháng chiến thắng lợi, Triệu Quang Phục lên làm vua nước Vạn Xuân.  + Đầu thế kỉ VII, nhà Tùy đưa quân sang xâm lược nước Vạn Xuân chấm dứt.  - Ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa: Cuộc khởi nghĩa Lý Bí với sự ra đời, tồn tại của nước Vạn Xuân đã trở thành biểu tượng cho tinh thần đấu tranh anh dũng vì mục tiêu hàng đầu là độc lập, tự chủ của người Việt. Đồng thời, cuộc kháng chiến của nhân dân nước Vạn Xuân chống lại quân Lương xâm lược còn để lại những bài học quý báu về tính thần kháng chiến kiên trì, cách đánh du kích sáng tạo cho lịch sử dân tộc Việt Nam sau này.  - Sự giống và khác nhau giữa cuộc khởi nghĩa Lý Bí và khởi nghĩa Hai Bà Trưng:  + Giống nhau: Cùng nổ ra vào mùa xuân nhằm chống lại chính quyền đô hộ phương Bắc; cùng giành được thắng lợi ban đầu và thành lập được chính quyền tự chủ một thời gian.  + Khác nhau: Hai Bà Trưng mới xưng vương thì Lý Bí đã xưng đế; Hai Bà Trưng mới xây dựng được chính quyền tự chủ sơ khai thì Lý Bí đã xây dựng quốc hiệu riêng với chính quyền có hai ban văn, võ; Hai Bà Trưng đóng đô ở Mê Linh trong khi Lý Bí dựng kinh đô ở vùng cửa sông Tô Lịch; chính quyền tự chủ Hai Bà Trưng chỉ tồn tại được ba năm trong khi chính quyền của nhà nước Vạn Xuân tồn tại lâu hơn. |

**Hoạt động 4: Khởi nghĩa Mai Thúc Loan và khởi nghĩa Phùng Hưng**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu giải thích được nguyên nhân bùng nổ; nêu được kết quả và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan và Phùng Hưng.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề;HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giới thiệu về :  + Mai Thúc Loan: Mai Thúc Loan quê gốc ở làng Mai Phụ (Hà Tĩnh) nhưng lại sinh trưởng ở Nam Đàn, Nghệ An. Lớn lên trong gia đình nghèo khó, Mai Thúc Loan phải làm nghề kiếm củi, đi phu, quanh năm phải phục dịch cho chính quyền đô hộ nhà Đường. Ông có làn da ngăm đen nên sau này người ta còn gọi là Mai Hắc Đế.  + Phùng Hưng là con nhà hào phú, sức khoẻ phi thường, có thể vật trâu, đánh hổ. Hiện nay, về quê hương của Phùng Hưng ở Đường Lâm vẫn còn có ý kiến chưa thống nhất. Đa số ý kiến vẫn mặc định Đường Lâm thuộc Sơn Tây ngày nay.  **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_27.png**- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 4 và quan sát Hình 15.9, trả lời câu hỏi: Trình bày nguyên nhân, diễn biến kết quả, ý nghĩa cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan và khởi nghĩa Phù Hưng.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập số 2: Em hãy so sánh khởi nghĩa của Mai Thúc Loan với các cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng và Lý Bí trước đó về phạm vi, quy mô và thời gian tồn tại.  - GV mở rộng kiến thức:  + Thành quả của cuộc khởi nghĩa: giành được quyền tự chủ trong 10 năm, xưng đế, xây thành Vạn An làm quốc đô.  + Nằm trong chuỗi các cuộc đấu tranh giành độc lập thời Đường, khiến chính quyền đô hộ nhà Đường suy yếu, cổ vũ cho các cuộc đấu tranh về sau (khởi nghĩa Phùng Hưng, Khúc Thừa Dụ....) tiến tới giành đôc lập.  + Ý nghĩa, sức sống của khởi nghĩa Mai Thúc Loan đối với đời sống văn hoá - nghệ thuật nói riêng và lịch sử dân tộc nói chung. Ví dụ: Năm 2015, vở cải lương Mai Hắc Đế đã được dàn dựng và công chiếu nhằm tái hiện về cuộc đời của Mai Thúc Loan và cuộc khởi nghĩa Hoan Châu với những thông điệp ý nghĩa gắn với chủ quyền dân tộc. Những cuộc hội thảo khoa học cấp quốc gia đã được tổ chức như những thông điệp khẳng định ý nghĩa to lớn của cuộc khởi nghĩa.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc SGK, thảo luận và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | 4. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan và khởi nghĩa Phùng Hưng  - Nguyên nhân cuộc khởi nghĩa: Thế kỉ VIII, không cam chịu chính sách cai trị hà khắc và thuế khoá, lao dịch nặng nề của nhà Đường, nhiều cuộc khởi nghĩa của người Việt đã nổ ra, tiêu biểu là khởi nghĩa của Mai Thúc Loan và Phùng Hưng.  - Diễn biến cuộc khởi nghĩa:  + Năm 713, Mai Thúc Loan phát động cuộc khởi nghĩa và nhanh chóng làm chủ vùng đất Hoan Chân. Tại đây, ông cho xây thành Vạn An (Vân Diện, Nam Đàn, Nghệ An) và xưng là Mai Hắc Đế.  + Cuộc khởi nghìa đã nhanh chóng thu hút hàng chục vạn người ở khắp các vùng miền tham gia. Trên đà thắng lợi đó, nghĩa quân của Mai Thúc Loan tiến ra Bắc, đánh và làm chủ thành Tống Bình (Hà Nội ngày nay).  + Năm 722, nhà Đường đưa 10 vạn quân sang đàn áp. Một thời gian sau, cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan bịdập tắt.  + Tiếp sau khởi nghĩa Mai Thúc Loan, Phùng Hưng cùng các em trai tập hợp quân khởi nghĩa. Nghĩa quân nhanh chóng làm chủ thành Tống Bình.  + Tuy nhiên, không lâu sau khi chiếm được thành và sắp đặt việc cai trị, Phùng Hưng qua đời. Con trai ông là Phùng An lên nối nghiệp và tôn ông là “Bồ Cái đại vương”.  + Cuối thế kỉ VII, nhà Đường đưa quân sang đàn áp, cuộc khởi nghĩa kết thúc.  - Ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa:Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan và Phùng Hưng là sự tiếp nói truyền thống đầu tranh kiên cường của người Việt. Mặc dù đều thất bại nhưng các cuộc khởi nghĩa này đã cổ vũ trực tiếp cho tinh thần đấu tranh giành độc lập hoàn toàn của ngườiViệt đầu thế kỉ X.  - So sánh khởi nghĩa của Mai Thúc Loan với các cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng và Lý Bí trước đó:  + Giống nhau: đều là những cuộc khởi nghĩa lớn có quy mô vượt ra phạm vi một địa phương cụ thể, thành lập được chính quyền tự chủ trong một thời gian.  + Khác nhau: Khởi nghĩa Mai Thúc Loan giành chính quyển trong 10 năm, Hai Bà Trưng trong 3 năm, Lý Bí trong 58 năm; phạm vi và quy mô khởi nghĩa Mai Thúc Loan rộng lớn hơn, thu hút được rất nhiều sự hưởng ứng của nhân dân. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15p)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi lý thuyết .

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 2 phần Luyện tập SGK trang 81.*

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*Trình bày nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:

* Nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:
* Bất bình với chính sách cai trị hà khắc của chính quyền đô hộ phương Bắc, chống ách đô hộ, bảo vệ nhân dân, khôi phục lại nền độc lập, tự chủ đã được thiết lập từ thời Hùng Vương dựng nước.
* Năm 34, nhà Hán sai Tô Định sang làm thái thú quận Giao Chỉ. Tô Định vốn bạo ngược, cai trị tàn ác khiến cho nhân dân rất oán hận. Vì vậy, mùa xuân năm 40, Trưng Trắc và Trưng Nhị dựng cờ khởi nghĩa.
* Diễn biến của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:
* Nhân dân các quận Cửu Chân, Nhật Nam lần lượt nổi dậy, theo về với Hai Bà Trưng ngày một đông đảo. Trong khí thế “rửa sạch nước thù”, nghĩa quân của Hai Bà Trưng nhanh chóng làm chủ Mê Linh, sau đó hạ thành Cổ Loa, tiến đánh và làm chủ Luy Lâu (Bắc Ninh).
* Sau khi giành thắng lợi, Trưng Trắc xưng vương, đóng đô ở Mê Linh. Chính quyền Trưng Vương ban tước cho tướng có công, miễn giảm thuế khoá cho dân,...
* Năm 42, nhà Hán sai tướng Mã Viện đem quân sang đàn áp. Nghĩa quân của Hai Bà Trưng kháng cự kiên cường gần một năm, nhưng do thế giặc mạnh nên buộc phải rút quân vẻ Hát Môn và Hai Bà Trưng đã gieo mình xuống sông Hát tuấn tiết (năm 43).
* Ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:
* Là cuộc khởi nghĩa đầu tiên trong thời kì Bắc thuộc, mở đầu thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc, tự chủ lâu dài, bền bỉ của người Việt. Tạo nền tảng, truyền thống đấu tranh và cổ vũ cho các phong trào khởi nghĩa sau này.
* Chứng tỏ tinh thần yêu nước, đấu tranh mạnh mẽ, bất khuất của người Việt nói chung và của phụ nữ Việt Nam nói riêng.

*- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (10p)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi thực hành.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, kiến thức và hiểu biết thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 3 phần Vận dụng SGK trang 81.*

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*Trong vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu điểm di tích liên quan đến Hai Bà Trưng: Đền Hát Môn còn gọi là đền Quốc tế, đền Hai Bà Trưng, tọa lạc ở xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Vùng Hát Môn là nơi Hai Bà Trưng tổ chức hội quân sĩ sau khi hội tại thành Phong Châu. Đây cũng là nơi tuẫn tiết của Hai Bà Trưng khi cuộc khởi nghĩa thất bại. Tương truyền, đền Hát Môn được khởi dựng sau khi Hai Bà Trưng hoá sinh vào cõi bất diệt. Trong thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ, Đền Hát Môn được chọn làm nơi sinh hoạt, luyện tập của dân quân du kích địa phương. Những sự kiện lịch sử và hệ thống di tích quanh vùng sông Hát góp phần làm giàu thêm nội dung và tôn cao giá trị của đền thờ Hai Bà Trưng.

*- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**\*GV hướng dẫn về nhà chuẩn bị bài sau: (5p)**

- HS học và làm bài cũ.

-HS chuẩn bị tìm hiểu bài mới